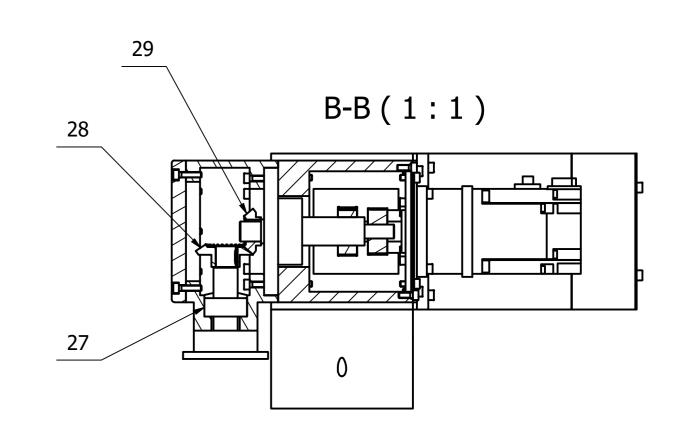


_14

12

9



	Г	Γ	Т	T	1		
33		О́ bi 10 x 22 x 13	1				
32	HCMUTE-0013-001	Őp dưới	1	Thép			
31		Bu lông M3 x 0.5 x 30	2	Thép	TO	CVN1892-76	
30		Bu lông M5 x 0.8 x 12	8	Thép	T	ZVN1892-76	
29		Bánh răng thứ cấp	1	Thép			
28		Bắng răng sơ cấp	1	Thép			
27		о́ ы 17 х 30 х 13	2				
26		Hộp giảm tốc Harmonic	2				
25		Bu lông M4 x 0.7 x 12	16	Thép	TO	ZVN1892-76	
24		Bu lông M4 x 0.7 x 16	19	Thép	TO	ZVN1892-76	
23	HCMUTE-0014-001	Nắm che khâu 4	1	Gang			
22	HCMUTE-0015-001	Thân khâu 4	1	Gang			
21		ổ bi 30 x 47 x 17	1				
20		Then 6 x 4 x 16	1	Thép			
19		Then 6 x 4 x 14	1	Thép			
18		Bộ truyền đai 3	1				
17		Bộ truyền đai 2	1				
16	HCMUTE-008-001	Tấm che thân khâu 3	2	Sắt			
15	HCMUTE-0010-001	Tấm căng động cơ khâu 3	1	Gang			
14		Mặt bích động cơ khâu 3	2	Thép			
13		Servo HF-KP23 khâu 3	1				
12	HCMUTE-009-001	ống che trục khâu 3	1	Gang			
11		Trục	2	Thép			
10		Bộ truyền đai 1	6				
9		Bu lông M4 x 0.7 x 20	1	Thép	TCVN1892-76		
8		Nắp hộp bánh đai khâu 3	6	Sắt			
7		Bu lông M4 x 0.7 x 10	34	Thép	TCVN1892-76		
6		Then 5 x 3 x 10	10	Thép			
5		Hộp che bánh đai	1	Gang			
4	HCMUTE-0011-001	Tấm căng động cơ khâu 3	1	Thép			
3		Servo HF-KP23 khâu 3	1	Generic			
2		ốp che động cơ khâu 3	1	Gang			
1	HCMUTE-0012-001	Thân khâu 3	1	Gang			
STT	Ký hiệu	Tên gọi	Số lượng	Vật liệu			
	1	ĐÔ ÁN CƠ ĐIỆN TỦ	; ;	1	Số lượng	Khối lượng	Tỉ lệ
TAY MÁY 5 BẬC TỰ DO						.3	1:2
Chức năng Họ và tên Chữ ký Ngày					Tờ số Tổng số tờ: 1 Trường Đại học SPKT TP.HCM		
Thiết kế N.B.V.Thạch BẢN VỀ LẮP KHÂU 3 V					Khoa Cơ khí Chế tạo máy		
Hướng					Lớp: 201462A		
Duyệ	et				Lop. 201402A		